

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 505/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26 - 12 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Năm  
Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 697/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Tăng Thị M, sinh năm: 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Lê Lâm Ngh, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và biên bản ghi nhận ý kiến ngày 12/12/2022, nguyên đơn chị Tăng Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 2014, chị M và anh Lê Lâm Ngh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân do anh Ngh đam mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị M xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với anh Ngh.

Về con chung: Chị M và anh Ngh có 01 người con chung là Lê Tăng Trí Th, sinh ngày 26/12/2014 đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi con theo nguyện vọng của con và yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, liên tục hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Lâm Ngh đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lê Lâm Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về hôn nhân*: Năm 2014 chị Tăng Thị M và anh Lê Lâm Ngh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị M trình bày do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Anh Ngh đam mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm và chăm sóc vợ con. Chị M xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với anh Ngh. Về phía anh Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Ngh không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh Ngh.

[4] *Về con chung*: Chị M và anh Ngh có 01 người con chung là Lê Tăng Trí Th, sinh ngày 26/12/2014 đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi con. Xét thấy trong suốt quá trình xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ngh không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của chị M. Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu Th có nguyện vọng sống với chị M. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Tăng Trí Th cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*, căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Quá trình giải quyết, chị M yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp, nhằm đảm bảo quyền lợi, mọi mặt của con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp con đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh Ngh vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M xác định không có.

[7] *Về án phí*: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 cấp dưỡng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tăng Thị M và anh Lê Lâm Ngh

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Lê Tăng Trí Th, sinh ngày 26/12/2014 cho chị Tăng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Buộc anh Lê Lâm Ngh phải đóng góp cùng với chị M nuôi con với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Thiên đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp con đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh Ngh vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

*Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.*

*Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

3. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 07/11/2022, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005660 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Anh Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Đông,  
huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Thái Hoàng Đắc**